

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-PT.

Ngày: 12-01-2021

V/v tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các Thẩm phán:

Ông Bằng Công Hiệp

Bà Nguyễn Thị Thủy

- B ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh - B ký Tòa án nhân dân tỉnh
Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Lê Thị Hương
Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc
thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2020/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020
về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 34/2020/HNGĐ-ST ngày 28 tháng
9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 41/2020/QĐXX-PT ngày
07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Tạ Khắc A, sinh năm 1982.

HKTT: Xóm C, xã ĐS, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện tại: Xóm TV 2, xã TC, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị B, sinh năm 1983.

HKTT: Xóm XH 2, xã TC, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt).

3. Người kháng cáo: Chị Phạm Thị B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai khai nguyên đơn anh Tạ Khắc A khai:
Anh và chị Phạm Thị B trước đây là vợ chồng, do trong quá trình hôn nhân có
nhiều mâu thuẫn, nên vợ chồng anh đã được Tòa án nhân dân thị xã P giải quyết

cho ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 26/2013/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2013 của TAND huyện P (nay là thị xã P) đã công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung giữa anh và chị B, theo đó các bên thỏa thuận: Giao cháu Tạ Phương C, sinh ngày 06/01/2006 và cháu Tạ Khắc D, sinh ngày 14/12/2011 cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng/02 con. Tuy nhiên sau khi vợ chồng ly hôn chị B đã đi lấy chồng vào năm 2014 tại xã TC, thị xã P và mang theo cháu D về ở cùng với bố dượng. Cháu C không theo đi cùng mà ở với ông bà nội tại xóm C, xã ĐS, thị xã P. Kể từ khi cháu D ở với chị B cùng bố dượng, cháu không được đảm bảo những điều kiện tốt nhất, bố dượng cháu là người nghiện ma túy. Cháu D gọi điện cho anh nói bố dượng đuổi ra khỏi nhà; nguyện vọng của cháu D hiện nay là muốn được ở với anh. Vì vậy để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu, anh đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con từ chị Phạm Thị B sang cho anh A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cháu D. Cháu C hiện nay đang ở với ông bà nội. Cháu C nay đã lớn nên nguyện vọng ở với ai do cháu quyết định, nếu cháu có muốn ở với anh thì anh A đồng ý. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Phạm Thị B khai: Về quá trình ly hôn, thỏa thuận về con chung khi ly hôn như anh A trình bày là đúng. Tuy nhiên sau khi vợ chồng ly hôn, anh A chưa cấp dưỡng nuôi con cho chị được đồng nào. Hiện nay anh A cũng đã đi lấy vợ và thuê nhà ở tại xóm TV 1, xã TC. Cháu C hiện nay vẫn đang ở với ông bà nội. Nay anh A đề nghị được nuôi cháu D sẽ tiếp tục là gánh nặng cho ông bà nội cháu và chú thím. Hiện tại cháu D đang ở với chị, cháu có đủ điều kiện học tập và sinh hoạt ổn định. Việc cháu D có đơn đề nghị xin được ở với bố là không đúng, bởi lẽ cháu D mới 09 tuổi chưa thể tự viết được nguyện vọng của cháu. Vì vậy, chị không đồng ý với yêu cầu của anh A xin thay đổi nuôi cháu D. Chị đồng ý để cháu C tiếp tục ở với ông bà nội để cuộc sống khỏi bị xáo trộn và ảnh hưởng đến việc học tập của cháu.

Với nội dung trên, tại bản án số 34/2020/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định: Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 69; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tạ Khắc A về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Giao cháu Tạ Khắc D, sinh ngày 14/12/2011 cho anh Tạ Khắc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Tạ Khắc D đối với chị B cho đến khi anh A có yêu cầu.

Chị B được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị B thực hiện quyền này.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2020 bị đơn chị Phạm Thị B có đơn kháng cáo, không đồng ý với quyết định của Tòa án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết giao lại con chung là Tạ Khắc D cho chị B được chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị B giữ nguyên nội dung kháng cáo. Anh A không nhất trí kháng cáo của chị B.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu sự tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Phạm Thị B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Phạm Thị B làm trong hạn luật định, đã nộp đủ phí kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo của chị B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh A và chị B trong quá trình chung sống có hai con chung là cháu Tạ Phương C, sinh ngày 06/01/2006 và cháu Tạ Khắc D, sinh ngày 14/12/2011. Khi anh A và chị B giải quyết ly hôn, Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 26/2013/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện P đã giao cả hai con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc. Anh A khởi kiện đề nghị thay đổi nuôi con. Tòa án cấp

sơ thẩm đã căn cứ vào nguyện vọng của cháu D xin được ở với với anh A (Bút lục 07) và tiến hành xác minh về điều kiện và nơi ở của chị B có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện: Chị B hiện nay đã lấy chồng là Lương Văn N hiện cháu D và chị B đang sinh sống cùng anh N tại XH 2, xã TC, anh N là đối tượng nghiện ma túy đang dùng thuốc Metadol tại xã và cũng có con riêng cùng chung sống với chị B và cháu D. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin thay đổi nuôi con của anh A là có căn cứ. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của chị B đề nghị được nuôi cháu D, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên chị B phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Phạm Thị B, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 34/2020/HNGĐ -ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tạ Khắc A về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Giao cháu Tạ Khắc D, sinh ngày 14/12/2011 cho anh Tạ Khắc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Tạ Khắc D đối với chị B cho đến khi anh A có yêu cầu.

Chị B được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị B thực hiện quyền này.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Buộc anh Tạ Khắc A phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai số 0004558 ngày 18/12/2019. Chị Phạm Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, theo biên lai thu số 0004943 ngày 09/10/2020.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thị xã P;
- THADS thị xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bằng Công Hiệp - Nguyễn Thị Thủy

Lê Thị Hồng Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 02 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Thắng và bà Dương Thị Liên.

Căn cứ vào Điều 235 và Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 02/2020/TLPT-HNGĐ về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh Thi, Sinh năm 1985.

Địa chỉ cũ: Xóm Đồng Ruộng, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Cổ Ròng, thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm Đồng Ruộng, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn Mạnh, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ -ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 69, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh Thi và anh Nguyễn Văn Mạnh.

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thanh Thi có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Mạnh Khôi sinh ngày 02/6/2016 đến khi đủ 18 tuổi. Giao cho anh Nguyễn Văn Mạnh có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Mạnh Quân sinh ngày 25/9/2012 đến khi đủ 18 tuổi. Các đương sự không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con, chị Thi và anh Mạnh có quyền đi lại thăm nom con chung.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

4- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thanh Thi chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007427 ngày 03/9/2019.

Anh Nguyễn Văn Mạnh phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn phúc thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, theo biên lai thu số 0007551 ngày 04/12/2019.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày,

Biên bản nghị án được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Thắng

Dương Thị Liên

Lê Thị Hồng Phương

